

BỘ VĂN HÓA - THÔNG
TIN
Số: 05/2004/QĐ-BVHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 2 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế làm việc của Bộ Văn hóa – Thông tin

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN

Căn cứ Nghị định số 63/2003/NĐ-CP ngày 11 tháng 06 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa – Thông tin;

Căn cứ Nghị định số 23/2003/NĐ-CP ngày 12 tháng 03 năm 2003 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng và Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Bộ Văn hóa – Thông tin.

Điều 2. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm ban hành Quy chế làm việc phù hợp quy định của Quy chế làm việc của Bộ Văn hóa – Thông tin và Quy chế tổ chức, hoạt động của cơ quan, đơn vị đã được Bộ trưởng phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo, thay thế Quyết định số 48/1999/QĐ-BVHTT ngày 19 tháng 07 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa – Thông tin ban hành Quy chế làm việc của Bộ Văn hóa – Thông tin.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ và Giám đốc Sở Văn hóa – Thông tin tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA –

THÔNG TIN

(Đã ký)

Phạm Quang Nghị

QUY CHẾ

Làm việc của Bộ Văn hóa – Thông tin

(ban hành kèm Quyết định số 05/2004/QĐ-BVHTT ngày 02/02/2004

của Bộ trưởng Bộ Văn hóa – Thông tin).

Chương 1:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

- Quy chế này quy định nguyên tắc làm việc, chế độ công tác và quan hệ công tác của Bộ trưởng, Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa – Thông tin; quan hệ công tác giữa Bộ Văn hóa – Thông tin với các Sở Văn hóa – Thông tin tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Quan hệ công tác giữa Bộ Văn hóa – Thông tin và Ban Tư tưởng – Văn hóa Trung ương thực hiện theo quy định tại Quy chế số 01/LT-TTVH-VHTT ngày 09 tháng 07 năm 2003 về phối hợp giữa Ban Tư tưởng – Văn hóa Trung ương và Bộ Văn hóa – Thông tin trong lãnh đạo, quản lý các hoạt động văn hóa, thông tin và các quy định khác của Trung ương Đảng.
- Quan hệ công tác giữa Bộ Văn hóa – Thông tin với các Hội phạm vi hoạt động trong cả nước hoặc liên tỉnh thực hiện theo quy định tại Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/07/2003 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, Văn bản số 3946/VHTT-TCCB ngày 10 tháng 09 năm 2003 của Bộ Văn hóa – Thông tin và các quy định khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

Bộ Văn hóa – Thông tin giải quyết công việc theo nguyên tắc sau:

1. Thực hiện chế độ Thủ trưởng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tuân thủ các quy định của pháp luật, sự lãnh đạo của Đảng và sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;
2. Giải quyết công việc trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm được giao trên cơ sở chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt và ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng. Các công việc phát sinh, đột xuất do Bộ trưởng phân công và chỉ đạo giải quyết;
3. Mỗi công việc cụ thể chỉ phân công một người phụ trách, chịu trách nhiệm chính và giao một đơn vị thực hiện hoặc chủ trì phối hợp thực hiện. Thủ trưởng đơn vị được giao chủ trì thực hiện công việc phải chịu trách nhiệm chính về công việc được giao;
4. Không bao biện làm thay, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm;
5. Tuân thủ quy trình, thủ tục, bảo đảm tiến độ, hiệu quả công việc theo quy định của pháp luật, chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và quy định của Bộ trưởng.
6. Mọi quyết định giải quyết công việc, điều hành công việc của Bộ trưởng, các Thứ trưởng phải thể hiện bằng văn bản;
7. Tăng cường cải cách hành chính, thực hiện công khai dân chủ;
8. Bảo đảm phối hợp đồng bộ, sự thống nhất, tính hiệu quả, chất lượng của luồng thông tin trong chỉ đạo các hoạt động và giải quyết công việc.

Điều 3. Phân loại công việc của Bộ

Các công việc của Bộ được phân loại như sau:

1. Các công việc báo cáo xin ý kiến Ban Cán sự Đảng Bộ Văn hóa – Thông tin (sau đây gọi là Ban Cán sự);
2. Các công việc do Bộ trưởng trực tiếp chỉ đạo, giải quyết;
3. Các công việc Bộ trưởng phân công Thứ trưởng chỉ đạo, giải quyết;

4. Các công việc Bộ trưởng phân cấp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ (sau đây gọi là đơn vị trực thuộc Bộ) giải quyết.

Chương 2:

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

Điều 4. Các công việc báo cáo xin ý kiến Ban Cán sự

1. Các công việc báo cáo xin ý kiến Ban Cán sự gồm:

a) Chiến lược phát triển, quy hoạch phát triển, quy hoạch mạng lưới và kế hoạch dài hạn về văn hóa, thông tin trong phạm vi cả nước; các công trình hoặc dự án trọng điểm của ngành;

b) Dự án, đề án, tổng dự toán của ngành, các báo cáo quan trọng do Bộ chủ trì soạn thảo trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;

c) Kế hoạch, chương trình triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng trong lĩnh vực văn hóa, thông tin; văn bản tổng kết, đánh giá về các chương trình công tác văn hóa, thông tin trung hạn, dài hạn;

d) Phương án phân bổ ngân sách của ngành theo quy định hiện hành;

đ) Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị trực thuộc Bộ; các đề án hợp nhất, thành lập mới, giải thể đơn vị trực thuộc Bộ;

e) Việc đề nghị Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm, miễn nhiệm Thứ trưởng và chức vụ tương đương;

g) Việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, điều động, khen thưởng, kỷ luật, kéo dài thời gian công tác của cán bộ cấp trưởng và cấp phó đơn vị trực thuộc Bộ;

h) Những vấn đề nhạy cảm, phức tạp liên quan đến an ninh, chính trị, tư tưởng, quan hệ đối ngoại, công tác quần chúng;

i) Những vấn đề khác Bộ trưởng thấy cần xin ý kiến của Ban Cán sự.

2. Trình tự xin ý kiến Ban Cán sự.

Thủ trưởng đơn vị được phân công chủ trì giải quyết công việc (sau đây gọi là đơn vị chủ trì) nêu tại khoản 1 Điều này báo cáo Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng trực tiếp chỉ

đạo về nội dung và thời gian xin ý kiến Ban Cán sự. Việc lựa chọn phương thức báo cáo xin ý kiến Ban Cán sự theo quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Phương thức báo cáo xin ý kiến Ban Cán sự:

Công việc báo cáo xin ý kiến Ban Cán sự thực hiện theo một trong hai phương thức sau:

a) Báo cáo xin ý kiến tại các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường của Ban Cán sự. Thủ trưởng đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm gửi văn bản, tài liệu liên quan đến từng thành viên Ban Cán sự để nghiên cứu trước cuộc họp ít nhất 05 ngày làm việc.

b) Gửi văn bản xin ý kiến các thành viên Ban Cán sự. Thủ trưởng đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị, gửi phiếu trình xin ý kiến, hồ sơ liên quan và chịu trách nhiệm tổng hợp ý kiến của từng thành viên Ban Cán sự.

Việc lựa chọn phương thức báo cáo xin ý kiến Ban Cán sự do Bộ trưởng quyết định tùy theo yêu cầu, tính chất và phù hợp với tình hình thực tế của từng công việc cụ thể.

Điều 5. Phạm vi trách nhiệm và chế độ công việc của Bộ trưởng.

1. Bộ trưởng là người đứng đầu, lãnh đạo và điều hành toàn diện các mặt hoạt động của Bộ Văn hóa – Thông tin theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được quy định trong Luật Tổ chức Chính phủ, Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Nghị định số 63/2003/NĐ-CP ngày 11 tháng 06 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa – Thông tin và các văn bản có liên quan.

Bộ trưởng làm việc theo chế độ Thủ trưởng, chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về quản lý nhà nước đối với hoạt động văn hóa, thông tin trong phạm vi cả nước và việc thi hành nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền theo quy định của pháp luật.

2. Bộ trưởng trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác quan trọng của Bộ và chỉ đạo hoạt động của một số đơn vị trực thuộc Bộ.